

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS.ST

Ngày 17-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Hữu Hưng.

2) Ông Nguyễn Chí Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Tiến D, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1976, tại huyện D, tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần P (*chết*) và bà Ngô Thị N (*chết*); vợ là bà Huỳnh Thị B (*sinh năm 1977*) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Bàn N, xã Duy Châu, huyện D, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

2. Ông Nguyễn Phúc Nguyên C, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Bàn N, xã Duy Châu, huyện D, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

3. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Q. (*Vắng mặt*)

4. Ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Có mặt)

5. Ông Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tiến D là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy nên mua ma túy về phân ra bán cho các con nghiện để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Sáng ngày 28/4/2021, Nguyễn Phúc Nguyên C gọi đến số điện thoại 076.2222.517 của D để liên hệ mua ma túy với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), D đồng ý và chuẩn bị sẵn ma túy treo trên hàng rào lưới B40 trước nhà đợi C đến để bán. Lúc này, vào khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Trần Tiến D đang chuẩn bị bán ma túy cho C, tổ công tác Công an huyện D tiến hành kiểm tra tại nhà D và phát hiện, thu giữ trên hàng rào lưới B40 trước nhà D 01 (*một*) vỏ gói thuốc lá Prince bên trong có 01 (*một*) gói ni lông trong suốt hình chữ nhật kích thước khoảng 1cm X 2cm, chứa nhiều chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (*được niêm phong ký hiệu là A*). D khai nhận đây là gói ma túy D chuẩn bị sẵn để bán cho Nguyễn Phúc Nguyên C nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Tiến D khai nhận: Từ khoảng cuối năm 2020 cho đến ngày 28/4/2021, Trần Tiến D đã nhiều lần ra bến xe Đ để mua ma túy từ một người đàn ông không rõ lai lịch để mang về sử dụng và phân ra bán cho các con nghiện. Cụ thể, ngoài lần đang bán ma túy cho Nguyễn Phúc Nguyên C bị phát hiện như trên, D đã bán ma túy cho một số đối tượng như sau:

Bán cho Nguyễn Phúc Nguyên C 02 (*Hai*) lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá có giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Lần thứ nhất là vào giữa tháng 4/2021, lần thứ hai là vào ngày 27/4/2021, C cùng với đối tượng tên Cang (*không rõ lai lịch*) cùng góp tiền và cùng đến gặp D để mua ma túy.

Bán cho Nguyễn Thanh N tổng cộng 02 lần. Lần thứ nhất, cách ngày D bị bắt khoảng 15 ngày, Nam liên hệ mua một gói ma túy với số tiền 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*). Lần thứ hai, cách sau đó 02 ngày, N mua một gói ma túy với số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*)/gói.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 04/2021, bán cho Nguyễn Văn Hồng H, Trịnh Ngọc H và Trịnh Văn C 07 lần, trong đó: 03 lần với số tiền

200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)/gói; 03 lần với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)/gói; 01 lần vào chiều ngày 27/4/2021 với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*)/gói. Các đối tượng này cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng, sau đó Trịnh Ngọc H và Nguyễn Văn Hồng H cùng nhau trực tiếp đến gặp D để mua ma túy và mang về sử dụng cùng với Trịnh Văn C.

Vật chứng thu giữ: 14 (*mười bốn*) gói ni lông trong suốt nhựa dẻo có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (*ký hiệu từ số 01 đến số 14, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B*), 01 (*một*) chai nhựa có nắp màu xanh đục 02 lỗ tròn; 02 (*hai*) nỏ thủy tinh; 02 (*hai*) ống hút nhựa; 01 (*một*) ống hút nhựa bị cắt nhọn một đầu; 01 (*một*) kéo bằng kim loại; 02 (*hai*) bật lửa; 01 (*một*) lưỡi dao lam; 04 (*bốn*) vỏ gói ni lông; 03 (*ba*) mảnh ni lông nhựa dẻo; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu MoBell bên trong có thẻ sim số 076.2222.517; 01 (*Một*) vỏ thuốc lá Prince và số tiền: 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Tại Kết luận giám định số: 525/C09C - Đ2 ngày 04/5/2021 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đ kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu A và B gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu ký hiệu A là 0,10gam; tổng khối lượng mẫu ký hiệu B là: 1,38gam.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,05gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu A*); 1,25gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu B*) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 525/C09C - Đ2.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSDX ngày 06 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo D từ 07 (*Bảy*) năm đến 08 (*Tám*) năm tù. Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,05gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu A*); 1,25gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu B*) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 525/C09C - Đ2 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đ, 01

thẻ sim có số thuê bao 076.2222.517, 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh đục 02 lỗ tròn; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) ống hút nhựa bị cắt nhọn một đầu; 01 (một) kéo băng kim loại; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) lưỡi dao lam; 04 (bốn) vỏ gói ni lông; 03 (ba) mảnh ni lông nhựa dẻo; 01 (một) vỏ thuốc lá Prince; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu MoBell; số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; truy thu, sung công số tiền mà Trần Tiến D bán ma túy cho các đối tượng là 2.690.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Bị cáo Trần Tiến D thừa nhận biết rõ ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Tiến D đã khai nhận: Từ khoảng cuối năm 2020 cho đến ngày 28/4/2021, Trần Tiến D đã nhiều lần ra bến xe Đ để mua ma túy từ một người đàn ông không rõ lai lịch, sau đó phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người nhằm mục đích kiếm lời. Cụ thể: Bán cho Nguyễn Phúc Nguyên C 03 (Ba) lần; cho Nguyễn Thanh N 02 (Hai) lần; cho Trịnh Ngọc H và Nguyễn Văn Hồng H 07 (Bảy) lần. Trong đó, D đã nhiều lần bán cho cùng một lúc cho 02 (Hai) người cùng đi mua ma túy về sử dụng chung là: Nguyễn Phúc Nguyên C và một người tên là Cang (không rõ lai lịch); Trịnh Ngọc H và Nguyễn Văn Hồng H. Vào sáng ngày 28/4/2021, khi đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Phúc Nguyên C thì bị tổ công tác Công an huyện D tiến hành kiểm tra tại nhà D và phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình

sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Tiến D biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước ta, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tiến D đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi bị bắt, bị cáo đã tự thú việc bán ma túy nhiều lần cho nhiều người trước đó; bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang phải nuôi con nhỏ. Bị cáo có cha, mẹ ruột là người có công cách mạng, gia đình có truyền thống chống Mỹ cứu nước, mẹ ruột là thương binh, bác ruột và 02 anh trai ruột là liệt sỹ. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, gây tác động rất xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cai nghiện, cải tạo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập thấp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,05gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu A*); 1,25gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*ký hiệu B*) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 525/C09C - Đ2 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng, 01 thẻ sim có số thuê

bao 076.2222.517, 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh đục 02 lỗ tròn; 02 (hai) nõ thủy tinh; 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) ống hút nhựa bị cắt nhọn một đầu; 01 (một) kéo băng kim loại; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) lưỡi dao lam; 04 (bốn) vỏ gói ni lông; 03 (ba) mảnh ni lông nhựa dẻo; 01 (một) vỏ thuốc lá Prince; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu MoBell; số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; truy thu, sung công số tiền mà Trần Tiến D bán ma túy cho các đối tượng là 2.690.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Tiến D và đối tượng tên Cang cùng đi mua ma túy với Nguyễn Phúc Nguyên C vào ngày 27/4/2021: do chưa xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thanh N, Nguyễn Phúc Nguyên C, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Hồng H, Trịnh Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng này về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (28/4/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,05gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu A); 1,25gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu B) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 525/C09C - Đ2 ngày 04/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 076.2222.517; 01 (một) vỏ thuốc lá Prince; 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh đục 02 lỗ tròn; 02 (hai) nõ thủy tinh; 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) ống hút nhựa bị cắt nhọn một đầu; 01

(một) kéo băng kim loại; 02 (hai) bật lửa; 01 (một) lưỡi dao lam; 04 (bốn) vỏ gói ni lông; 03 (ba) mảnh ni lông nhựa dẻo.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu MoBell và số tiền bị cáo Trần Tiến D bán ma túy đang bị tạm giữ là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà Trần Tiến D đã bán ma túy cho các đối tượng là 2.690.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc Nhà nước Q ngày 08/3/2022).

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/3/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- Cục THA tỉnh Q;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

Trần Hoàng Dũng